

Số: 155/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2020/HNST ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thụy Kim H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 97 đường Nguyễn S, phường Q, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Trần K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: C402 đường P, phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Đoàn Trần K và bà Trần Thụy Kim H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 327, quyển số 02 của Ủy ban nhân dân phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2008) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23-4-2020, bà Trần Thụy Kim H và ông Đoàn Trần K thỏa thuận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Trần K và bà Trần Thụy Kim H thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Giao 01 con chung tên Đoàn Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 22-10-2008 cho bà Trần Thụy Kim H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Trần K và bà Trần Thụy Kim H cùng chịu lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Đoàn Trần K và bà Trần Thụy Kim H thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 327, quyển số 02 của Ủy ban nhân dân phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2008).

Về con chung: Giao 01 con chung tên Đoàn Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 22-10-2008 cho bà Trần Thụy Kim H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thụy Kim H và ông Đoàn Trần K cùng chịu lệ phí 300.000 đồng, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005964 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đoàn Trần K và bà Trần Thụy Kim H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Trương Thị Quỳnh Trâm**